UBND XÃ HƯNG LONG
**TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC**

# MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – TOÁN 7 – NĂM HỌC 2026 - 2027 (90 PHÚT)

| STT | NỘI DUNG KIẾN THỨC | ĐƠN VỊ KIẾN THỨC | MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ | | | | | | | | TỔNG SỐ CÂU | | ĐIỂM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vân dụng | | Vận dụng cao | | | | |
| | | | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | |
| 1 | Chương 1: Số hữu tỉ | Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. | 1 | | 1 | | | | | | 2 | 0 | 0,5 |
| | | Các phép tính với số hữu tỉ . Phép tính luỹ thừa. | | | 1 | | | 4 | | 1 | 1 | 5 | 6,25 |
| 2 | **Chương 2: Số thực** | Căn bậc hai số học | | | 1 | | | | | | 1 | | 0,25 |
| | | Số vô tỉ. Số thực | 1 | | | | | | | | 1 | | 0,25 |
| 3 | Chương 3: Vị trí các góc đặc biệt | Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc | 1 | | | | | 1 | | | 1 | 1 | 0,75 |
| | | Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song | 2 | | | 3 | | | | | 2 | 3 | 2,0 |
| Tổng | | | 5 | | 3 | 3 | | 5 | | 1 | 8 | 9 | 10 |
| **Tỉ lệ** | | | 12,5% | | 27,5% | | | 50% | | 10% | | | 100% |
| **Tổng điểm** | | | 1,25 | | 2,75 | | | 5 | | 1 | | | 10 |

thuvientoanhoc.com

# BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2026 – 2027 - MÔN: TOÁN 7

UBND XÃ HƯNG LONG
**TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC**
---
**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**
**MÔN TOÁN 7**
Năm học 2026 - 2027

| STT | Chương/ Chủ đề | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | Mức độ | Yêu cầu cần đạt | CÂU HỎI TN | | | CÂU HỎI TL | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số câu | Số TT câu | Số điểm | Số câu | Số TT câu | Số điểm |
| 1 | **Chương 1: Số hữu tỉ** | Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. | Nhận biết | - Nhận biết được số hữu tỉ, tập hợp số hữu tỉ, số đối và thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ. | 1 | C1 | 0,25 | | | 0,25 |
| | | | Thông hiểu | - So sánh được hai số hữu tỉ | 1 | C2 | 0,25 | | | 0,25 |
| | | Các phép tính với số hữu tỉ . Phép tính luỹ thừa. | Thông hiểu | – Mô tả được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai luỹ thừa cùng cơ số, luỹ thừa của luỹ thừa).<br>– Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. | 1 | C5 | 0,25 | | | 0,25 |
| | | | Vận dụng | – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.<br>– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).<br>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số hữu tỉ. (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc,...). | | | | 4 | C1a ,b; C2a,b | 4,0 |

thuvientoanhoc.com

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Vận dụng cao | – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số hữu tỉ. | | | | 1 | C3 | 1,0 |
| **2** | **Chương 2: Số thực** | *Căn bậc hai số học* | Thông hiểu | – Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay. | 1 | C3 | 0,25 | | | 0,25 |
| | | *Số vô tỉ. Số thực* | Nhận biết | – Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn.<br>– Nhận biết được số đối của một số thực.<br>– Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực. | 1 | C4 | 0,25 | | | 0,25 |
| **3** | **Chương 3: Các hình hình học cơ bản** | Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc | Nhận biết | – Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh).<br>– Nhận biết được tia phân giác của một góc.<br>– Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập | 2 | C 7 | 0,25 | | | 0,25 |
| | | | Vận dụng | – Vận dụng tính chất của góc đối đỉnh và kề bù trong việc tính số đo các góc | | | | 1 | C4 | 1,0 |
| | | Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song | Nhận biết | – Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song. | 1 | C6 | 0,25 | | | 0,25 |
| | | | Thông hiểu | – Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song.<br>– Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp | 1 | C8 | 0,25 | 3 | C5a,b,c | 2,25 |

thuvientoanhoc.com

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | góc so le trong. | | | | | | |
| **TỔNG** | | | | | **8** | | **2** | **8** | | **8** |

thuvientoanhoc.com

UBND XÃ HƯNG LONG
**TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC**

ĐỀ CHÍNH THỨC
*(Đề có 02 trang)*

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**
**MÔN: TOÁN – LỚP 7**
Năm học: 2026 – 2027
Ngày kiểm tra: /11/2026
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

**Phần 1. Trắc nghiệm khách quan (8 câu).** ***(2,0 điểm)*** Khoanh tròn vào phương án đúng

**Câu 1**. Số nào là số hữu tỉ dương:

A. $\frac{-5}{6}$ B. $\frac{0}{7}$ C. $\frac{-6}{5}$ D. $\frac{5}{7}$

**Câu 2**. So sánh hai số $2,(15)$ và $2,(14)$, khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $2,(15) > 2,(14)$ B. $2,(15) < 2,(14)$
C. $2,(15) \geq 2,(14)$ D. $2,(15) \leq 2,(14)$

**Câu 3.** Căn bậc hai số học của $25$ là

A. 5 B. 625 C. -5 D. 12,5

**Câu 4.** Phân số nào biểu diễn được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{1}{9}$ C. $\frac{-3}{2}$ D. $\frac{-5}{4}$

**Câu 5**. Kết quả của phép tính $(-3)^4 : (-3)^2$ là :

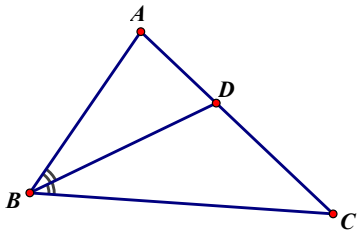
A. -9 B. $(-3)^6$ C. 9 D. $-3^2$

**Câu 6.** Hãy điền vào chỗ "…." để được khẳng định **đúng**.

Qua điểm A nằm ngoài đường thẳng d ..... đường thẳng song song với đường thẳng d.

A. không có B. có hai C. chỉ có một D. có vô số

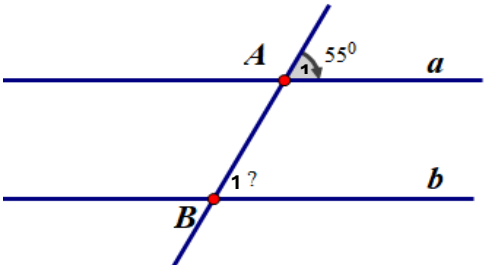
**Câu 7.** Trong hình vẽ dưới đây, tia phân giác của $\widehat{ABC}$ là:




A. Tia BA . B. Tia DC.

C. Tia BC. D. Tia BD.

**Câu 8:** Cho hình vẽ, biết a // b và $\widehat{A_1} = 55^0$, tính $\widehat{B_1}$ ?




A. $125^o$ B. $55^o$
C. $135^o$ D. $120^o$

thuvientoanhoc.com

**Phần 2: Tự luận** ***(8,0 điểm)***

**Bài 1.** ***(2,0 điểm)*** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể ):

a) $\frac{2026}{2027}.\frac{-15}{19}+\frac{2026}{2027}.\frac{-4}{19}$

b) $\frac{-7}{2}+\left(\frac{5}{3}\right)^5:\left(\frac{5}{3}\right)^3-2\frac{1}{3}$

**Bài 2.** ***(2,0 điểm)*** Tìm x, biết :

a) $x-\frac{3}{7}=\frac{2}{3}$

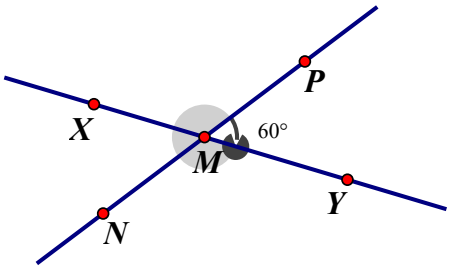
b) $\frac{-3}{5}x+\frac{1}{2}=0,4$

**Bài 3.** ***(1,0 điểm)*** Một cửa hàng thời trang đang có chương trình giảm giá 20% cho mỗi hóa đơn trên 1000 000 đồng. An đến cửa hàng mua 2 cái váy và 3 cái áo. Biết rằng mỗi cái váy có giá 240 000 đồng và mỗi cái áo có giá 255 000 đồng. Hỏi An đã phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

**Bài 4.** ***(1,0 điểm)*** Cho hình vẽ sau:

a) Tính số đo $\widehat{PMX}$

b) Tính số đo $\widehat{XMN}$




**Bài 5.** ***(2,0 điểm)*** Vẽ lại hình sau

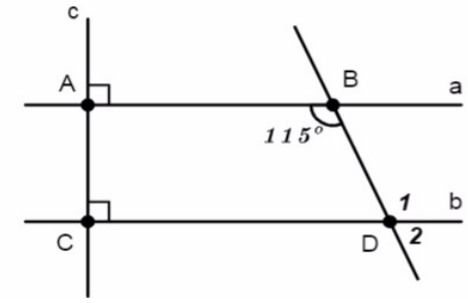
Cho hình vẽ

a) Chứng tỏ a//b

b) Tính $\widehat{D_1}$

c) Kẻ Bx là tia phân giác của $\widehat{ABD}$ cắt CD tại E.

Tính số đo của $\widehat{CEx}$




*****HẾT*****

thuvientoanhoc.com

## ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

### I. TRẮC NGHIỆM ( 2 điểm)

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| D | A | A | B | C | C | D | B |

### II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

| Bài | Nội dung | Điểm |
|---|---|---|
| **Bài 1.** ***(2,0 điểm)*** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể ):<br>a) $\frac{2026}{2027}.\frac{-15}{19}+\frac{2026}{2027}.\frac{-4}{19}$<br>b) $\frac{-7}{2}+\left(\frac{5}{3}\right)^5:\left(\frac{5}{3}\right)^3-2\frac{1}{3}$ | | |
| a) | $\frac{2026}{2027}.\frac{-15}{19}+\frac{2026}{2027}.\frac{-4}{19}$ | |
| | $=\frac{2026}{2027}.\left(\frac{-15}{19}+\frac{-4}{19}\right)$ | 0,5 điểm |
| | $=\frac{2026}{2027}.(-1)$ | 0,25 điểm |
| | $=\frac{-2026}{2027}$ | 0,25 điểm |
| b) | $\frac{-7}{2}+\left(\frac{5}{3}\right)^5:\left(\frac{5}{3}\right)^3-2\frac{1}{3}$ | |
| | $=\frac{-7}{2}+\left(\frac{5}{3}\right)^2-\frac{7}{3}$ | 0,25 điểm |
| | $=\frac{-7}{2}+\frac{25}{9}-\frac{7}{3}$ | 0,25 điểm |
| | $=\frac{-13}{18}-\frac{7}{3}$ | 0,25 điểm |
| | $=\frac{-55}{18}$ | 0,25 điểm |
| **Bài 2.** ***(2,0 điểm)*** **Tìm x, biết:**<br>a) $x-\frac{3}{7}=\frac{2}{3}$ b) $\frac{-3}{5}x+\frac{1}{2}=0,4$ | | |
| a) | $x-\frac{3}{7}=\frac{2}{3}$ | |
| | $x=\frac{2}{3}+\frac{3}{7}$ | 0,5 điểm |
| | $x=\frac{23}{21}$ | 0,5 điểm |

thuvientoanhoc.com

| | | |
|---|---|---|
| b) | $\frac{-3}{5}x+\frac{1}{2}=0,4$ | |
| | $\frac{-3}{5}x=\frac{2}{5}-\frac{1}{2}$ | 0,25 điểm |
| | $\frac{-3}{5}x=\frac{-1}{10}$ | 0,25 điểm |
| | $x=\frac{-1}{10}:\frac{-3}{5}$ | 0,25 điểm |
| | $x=\frac{1}{6}$ | 0,25 điểm |

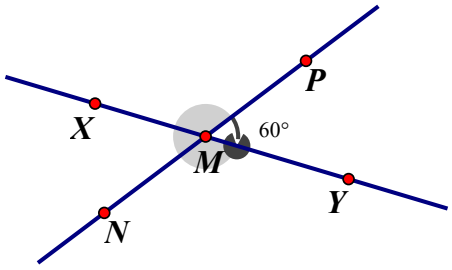
**Bài 3.** ***(1,0 điểm)*** Một cửa hàng thời trang đang có chương trình giảm giá 20% cho mỗi hóa đơn trên $1000000$ đồng. An đến cửa hàng mua 2 cái váy và 3 cái áo. Biết rằng mỗi cái váy có giá $240\ 000$ đồng và mỗi cái áo có giá $255\ 000$ đồng. Hỏi An đã phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

| | |
|---|---|
| Tổng số tiền 2 cái váy và 3 cái áo là:<br>$2.240000+3.255000=1245000$ (đồng) $>1000000$ (đồng) nên siêu thị giảm giá 5%<br>Số tiền An phải trả là:<br>$1245000.(100\%-20\%)=996000$ (đồng) | 0,5 điểm<br><br>0,5 điểm |

**Bài 4.** ***(1,0 điểm)*** Cho hình vẽ sau:

a) Tính số đo $\widehat{PMX}$

b) Tính số đo $\widehat{XMN}$




| | | |
|---|---|---|
| a) | $\widehat{PMX}+\widehat{PMY}=180^o$ (kề bù)<br>$\widehat{PMX}+60^o=180^o$<br>$\widehat{PMX}=120^o$ | 0,25 điểm<br><br>0,25 điểm |
| b) | Vì $\widehat{XMN}$ và $\widehat{YMP}$ là 2 góc đối đỉnh<br>nên $\widehat{XMN}=\widehat{YMP}=60^O$ | 0,25 điểm<br>0,25 điểm |

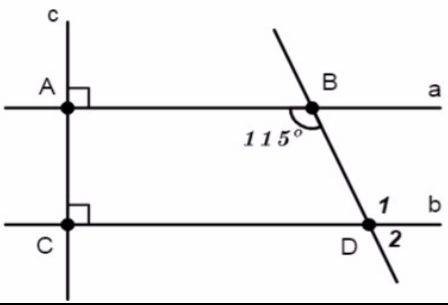
**Bài 5.** ***(2,0 điểm)*** Vẽ lại hình sau

Cho hình vẽ

a) Chứng tỏ a//b

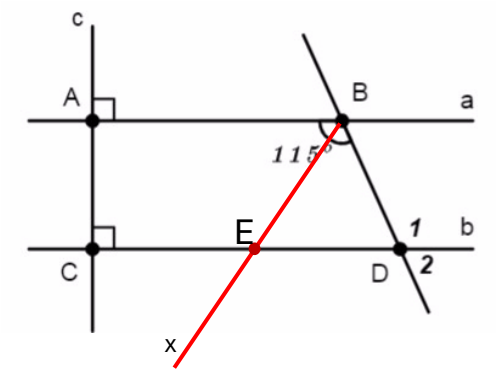
b) Tính $\widehat{D_1}$

c) Kẻ Bx là tia phân giác của $\widehat{ABD}$ cắt CD tại E. Tính số đo của $\widehat{CEx}$




| | | |
|---|---|---|
| a) | Ta có: $a\perp c$ (gt)<br>$b\perp c$ (gt)<br>Vậy: a//b | 0,25 điểm<br>0,25 điểm<br>0,25 điểm |

thuvientoanhoc.com

| | | |
|---|---|---|
| b) | Tính $\widehat{D_1}$<br>Ta có a//b (cmt)<br>Nên $\widehat{D_1} = \widehat{ABD} = 115^o$ (so le trong) | 0,25 điểm<br><br>0,5 điểm |
| c) | <br>Vì Bx là tia phân giác của $\widehat{ABD}$<br>Nên $\widehat{ABE} = \frac{\widehat{ABD}}{2} = \frac{115^o}{2} = 57,5^o$<br>Do a // b nên $\widehat{CEx} = \widehat{ABE} = 57,5^o$ (2 góc đồng vị) | 0,25 điểm<br><br>0,25 điểm |

**Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.**

thuvientoanhoc.com